



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH**

Vùng giá mua: 37-40  
Vùng giá bán : 44-47

Ngày phân tích : 29.01.2013

**THÔNG TIN CỔ PHIẾU**

Mã chứng khoán	
Giá ngày 29/01/2013	44,200
Giá thấp nhất 52 tuần	32,300
Giá cao nhất 52 tuần	45,000
Khối lượng trung bình 10 ngày	171,252
Khối lượng CPLH (triệu)	210.508
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ)	9,304,462

**CƠ CẤU SỞ HỮU**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	50.63%
Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí VN	3.67%
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.57%
Cổ đông nước ngoài	36.83%
Cổ đông khác	6.30%

**CHỈ SỐ CƠ BẢN**

EPS	5,069
P/E	9
E/P	11%
BV (đồng)	29,463
ROE	17%
ROA	6%
BETA	0.92
Giá trị nội tại (đồng)	108,023

**ĐỒ THỊ GIÁ**

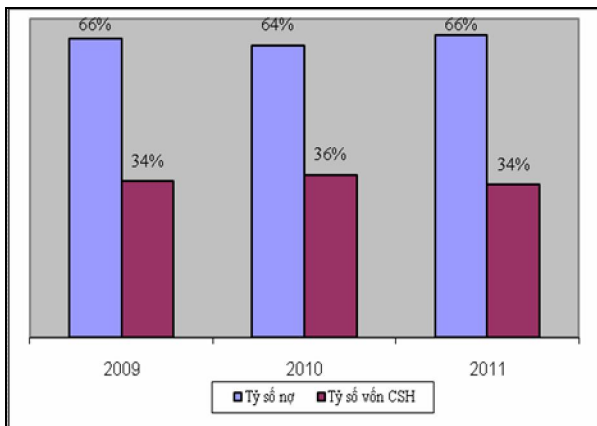


**NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

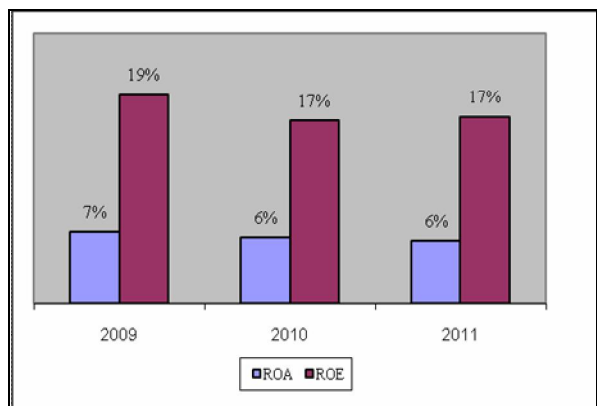
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.03	0.80	0.77	0.92	1.01
Tỷ số thanh toán nhanh	0.90	0.72	0.57	0.68	0.85
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VSCH	192%	179%	198%	68%	76%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	21%	22%	21%	23%	28%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	66%	64%	66%	63%	63%
Tỷ số vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	34%	36%	34%	37%	37%
Tỷ số hoạt động	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	11	17	11	7	7
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	32	21	34	38	41
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	4	5	4	2.5	3.0
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	104	78	82	108	89
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	2	3	2	1.8	1.5
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	240	139	166	148	176
Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn (vòng)	0.4	0.7	0.7	0.5	0.6
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ lệ lãi gộp	30%	23%	22%	24%	24%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	20%	12%	12%	13%	14%
ROA (Doanh lợi tài sản)	7%	6%	6%	5%	6%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	19%	17%	17%	14%	16%
Tỷ số giá thị trường	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
BV (đồng)	20,072	24,830	29,463	28,342	34,481
EPS (đồng)	3,870	4,190	5,069	3,995	5,243
P/E	18	13	9		
E/P (%)	6%	8%	11%		
Giá trị nội tại			108,023		
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tăng trưởng doanh thu	10%	85%	22%	21%	27%
Tăng trưởng lợi nhuận	-12%	8%	21%	27%	41%
Tăng trưởng tổng tài sản	43%	18%	27%	11%	23%
Tăng trưởng vốn CSH	63%	24%	19%	20%	21%
Chỉ tiêu chi phí (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Chi phí bán hàng	-7%	23%	972%	35%	936%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16%	66%	24%	87%	18%



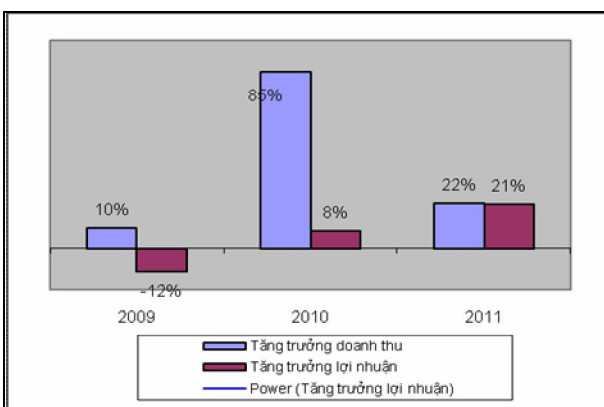
**ĐỒ THỊ TỶ LỆ NỢ / VỐN CSH**



**ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG**



**ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN / DOANH THU**



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ (PVD)**

PVD là công ty thành viên của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, phụ trách khai thác, sửa chữa bảo dưỡng các giàn khoan dầu.

Năm 2011, kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt. Doanh thu đạt 9,210 tỷ đồng, tăng 22%, chủ yếu là nhờ doanh thu dịch vụ khoan đạt 251 triệu USD, tăng 31%, từ đó giúp lợi nhuận sau thuế đạt 1.072 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2010

9 tháng đầu năm 2012, kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng, doanh thu đạt 8,323 tỷ đồng, tăng 27%, ngoài ra, phần lợi nhuận khác đạt 72 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ lỗ 20 tỷ, từ đó, lợi nhuận sau thuế đạt 1,190 tỷ đồng, tăng 41% so với 9 tháng đầu năm 2011. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2012, công ty hoàn thành 82% kế hoạch doanh thu và vượt 3% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, công ty chưa đưa ra kế hoạch chia cổ tức trong năm 2012.

Theo ước tính của PVD, năm 2012, công ty đạt lợi nhuận sau thuế 1,300 tỷ đồng, như vậy, so với kế hoạch, công ty khả năng vượt 13% kế hoạch lợi nhuận sau thuế

Tỷ số thanh toán không biến động nhiều. Năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 0.77 lần và chỉ số thanh toán nhanh đạt 0.57 lần, 9 tháng đầu năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.01 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 0.85 lần. Qua đó ta thấy khả năng thanh ở mức trung bình và chưa được cải thiện

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng. Năm 2011, nợ chiếm tỷ lệ 198% trên vốn chủ sở hữu, 9 tháng đầu năm 2011 nợ chiếm tỷ lệ 68% trên vốn chủ sở hữu so với 9 tháng đầu năm 2012 tăng lên 76%. Xét thấy, 9 tháng đầu năm 2012, tỷ lệ nợ tăng lên là do nợ vay ngắn hạn ở mức 1,858 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2011

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản không biến động mạnh. Năm 2011, nợ chiếm 66% trên tổng tài sản, 9 tháng đầu năm 2012 nợ chiếm 63% trên tổng tài sản, nhận thấy tỷ lệ nợ trên tổng tài sản dù ít biến động nhưng vẫn ở mức cao, do đó khả năng thanh toán chưa được cải thiện

Năm 2010, vòng quay tồn kho đạt 17 vòng ứng với 21 ngày so với năm 2011 giảm còn 11 vòng ứng với 34 ngày, cho thấy năm 2011 tiến độ luân chuyển tồn kho chậm hơn nên thời gian lưu kho tăng lên. 9 tháng đầu năm 2012, vòng quay tồn kho đạt 7 vòng ứng với 41 ngày, tốc độ này tương đương với 9 tháng đầu năm 2011, tuyến độ bán hàng vẫn được duy trì



Như vậy, 9 tháng đầu năm 2012, chưa đầy nhanh tiến độ bán hàng nên thời gian lưu kho chưa được rút ngắn, tuy nhiên xét thấy vòng quay tồn kho không quá chậm nên tình hình ứ đọng tồn kho của PVD không đáng lo ngại

Năm 2010, vòng quay phải thu đạt 5 vòng ứng với 78 ngày so với năm 2011 giảm còn 4 vòng ứng với 82 ngày, cho thấy năm 2011, công tác thu nợ tiến triển chậm dẫn đến thời gian thu nợ bị kéo dài. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải thu đạt 2.5 vòng ứng với 108 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 tăng lên 3 vòng ứng với 89 ngày, như vậy bước qua 9 tháng đầu năm 2012, công ty chú trọng công nợ nhiều hơn so với cùng kỳ, mặc dù công ty nỗ lực đẩy mạnh công tác thu nợ nhưng tình hình công nợ vẫn còn trì trệ.

Năm 2011, vòng quay phải trả đạt 2 vòng ứng với 166 ngày, 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải trả đạt 1.8 vòng ứng với 148 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 1.5 vòng ứng với 176 ngày. Qua đó cho thấy công ty trì hoãn việc thanh toán công nợ

Năm 2011, qui mô tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty tăng lên, do công ty vay thêm nợ, ngoài ra công ty còn sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại tái đầu tư nhằm tài trợ cho hoạt động kinh doanh, mở rộng qui mô, từ đó tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng trưởng khá cao. Cụ thể, tổng tài sản năm 2011 đạt 18,535 tỷ đồng, tăng 27% và vốn chủ sở hữu đạt 6,221 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2010.

Năm 2011, hiệu suất sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty không thay đổi nhiều, thể hiện qua tỷ suất sinh lời trên tài sản ROA và vốn chủ sở hữu ROE không biến động, cụ thể, ROA năm 2011 đạt 6%, tương đương với năm 2010, tương tự ROE năm 2011 đạt 17%, tỷ suất này vẫn ngang với năm 2010. Qua đó, ta thấy năm 2011 kinh tế trì trệ khó khăn nhưng PVD đạt tỷ suất ROE là 17% được đánh giá là khá tốt. Bước sang 9 tháng đầu năm 2012, kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt dẫn đến 2 tỷ suất ROA và ROE được tăng lên. 9 tháng đầu năm 2011, chỉ số ROA đạt 5% so với 9 tháng đầu năm 2012 đạt 6%, và 9 tháng đầu năm 2011 chỉ số ROE đạt 14% so với 9 tháng đầu năm 2012 đạt 16%. Như vậy, 9 tháng đầu năm 2012, công ty sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu có hiệu quả hơn so với cùng kỳ, mặc dù tình hình kinh tế khủng hoảng nhưng với kết quả này thì rất đáng khích lệ

EPS năm 2010 đạt 4,190 đồng/cp so với năm 2011 tăng 21% và đạt 5,069 đồng/cp. Với mức giá đóng cửa ngày 29.01.2013 là 44,200 đồng/cp, PVD có tỷ suất P/E năm 2011 là 9 và tỷ suất E/P đạt 11%, tỷ suất này thật sự chưa mấy hấp dẫn so với lãi suất ngân hàng.

Với lợi thế là thành viên của PVN nên PVD dễ dàng nhận được những dự án đầu tư giàn khoan phục vụ cho kế hoạch phát triển hoạt động dầu khí ra nước ngoài của PVN. Vừa mới đây, ngày 24/1/2013, PVD thông báo ký hợp đồng với Falcon Energy Group Limited (FEG) của Singapor thành lập Liên doanh PV Drilling – FEG tại Singapor để đầu tư và vận hành giàn khoan dầu khí, trong đó PVD đóng góp 35 triệu USD, tương đương khoảng 15% tổng vốn đầu tư. Đây là dự án lớn, hứa hẹn mang lại lợi nhuận đột phá cho PVD trong tương lai.

Xét thấy, 9 tháng đầu năm 2012 tình hình kinh doanh của PVD tăng trưởng khá tốt, các tỷ suất ROA và ROE được tăng lên, nhưng khả năng thanh toán chưa được cải thiện tốt, tỷ lệ nợ còn cao, tuy nhiên với tình hình kinh tế hiện tại, có thể xem xét đầu tư vào mã cổ phiếu này với mục đích đầu tư giá trị



**KHUYẾN CÁO:**

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

**PNS RESEARCH**

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Nguyễn Thị Mỹ Nga	nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Âu Gia Huệ	hue.au@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lưu Niệm Dân	dan.luu@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

**LIÊN HỆ**

**Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam**

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www. Chungkhoanphuongnam.com.vn